

Số: 1367/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt chùa Vĩnh Nghiêm, tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/09/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền trình tự, thủ tục lập phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ phục hồi di tích; Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng; Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/04/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 17/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt chùa Vĩnh Nghiêm, tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của UBND huyện Yên Dũng tại Tờ trình số 1036/TTr-UBND ngày 15/8/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 455/BC-SKHĐT ngày 27/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt chùa Vĩnh Nghiêm, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt chùa Vĩnh Nghiêm, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Yên Dũng.
3. Địa điểm thực hiện: Xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
4. Diện tích và quy mô lập quy hoạch:
 - 4.1. Diện tích quy hoạch: Khoảng 40 ha, gồm:

- Toàn bộ khu vực bảo vệ I và bảo vệ II của di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật chùa Vĩnh Nghiêm (sau đây gọi là chùa Vĩnh Nghiêm) diện tích 2,04527ha, trong đó diện tích khu vực bảo vệ I là 0,90678ha, diện tích khu vực bảo vệ II là 1,13849ha.

- Phần đất mở rộng nằm liền kề di tích có diện tích khoảng 37,95473ha.

4.2. Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/500.

5. Giá trị dự toán chi phí lập quy hoạch: 1.714 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí khảo sát: 291 triệu đồng;

- Chi phí lập nhiệm vụ, lập đồ án quy hoạch: 1.165 triệu đồng;

- Chi phí lựa chọn nhà thầu: 12 triệu đồng;

- Chi phí khác: 246 triệu đồng.

(có biểu chi tiết kèm theo)

6. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh.

Điều 2. UBND huyện Yên Dũng có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ hiện trạng, rà soát các đồ án quy hoạch, dự án đã được phê duyệt có trong khu vực dự kiến lập quy hoạch để thực hiện tránh chồng chéo, đảm bảo tiết kiệm chi phí; chịu trách nhiệm quản lý về khối lượng, thời gian thực hiện công việc, thành phần công việc thực hiện; nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND huyện Yên Dũng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành./. *qa*

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KGVX (03).

Bản điện tử:


- Chủ tịch UBND tỉnh;

- PCT UBND tỉnh Lê Anh Dương;

- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Lê Anh Dương

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN LẬP

Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt chùa Vĩnh Nghiêm, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Quyết định số: 1367 /QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)



STT	Ký hiệu	Công thức tính				Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế VAT (10%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	
		Giá trị tính toán	Cận dưới	Nội suy	Cận trên				
(1)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)*(7)	(10)=(9)*10%	(11)=(9)+(10)	
I	Chi phí khảo sát di tích Quốc gia đặc biệt chùa Vĩnh Nghiêm	Cks				264,817,273	26,481,727	291,299,000	
1	Khảo sát, đo vẽ, đánh giá hiện trạng di tích, các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng tôn giáo tại di tích, mua bản đồ, tài liệu tư liệu phục vụ lập nhiệm vụ quy hoạch	Cks1				44,181,818	4,418,182	48,600,000	
2	Khảo sát, đo vẽ, đánh giá hiện trạng di tích, các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng tôn giáo tại di tích, mua bản đồ, tài liệu tư liệu phục vụ lập đồ án quy hoạch	Cks2				77,909,091	7,790,909	85,700,000	
3	Chi phí khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 Khu di tích vụ lập Quy hoạch	Cks3				142,726,364	14,272,636	156,999,000	
II	Chi phí lập nhiệm vụ, lập Đồ án Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt chùa Vĩnh Nghiêm	Cqh				1,076,141,358	89,307,828	1,165,449,186	
1	Chi phí lập quy hoạch tỷ lệ 1/500	A	40ha*	16,880,000	20,210,000	23,540,000	808,400,000	80,840,000	889,240,000
2	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	NV	A*	7,900%	8,475%	8,800%	68,510,283	6,851,028	75,361,312
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	TD1	NV*		20%		13,702,056.64		13,702,057
4	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	TD2	A*	7.100%	7.611%	7.900%	61,526,785		61,526,785
5	Chi phí tổ chức lấy ý kiến công đồng góp ý cho đồ án quy hoạch	YK	A*		2.000%		16,168,000	1,616,800	17,784,800
6	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	TD2	A*	7.500%	8.075%	8.400%	65,276,683		65,276,683
7	Chi phí công bố đồ án quy hoạch	CB	A*		3.000%		24,252,000		24,252,000
8	Chi phí quyết toán	QT	TMĐT*		0.950%		18,305,550		18,305,550
III	Chi phí khác	CK				223,636,364	22,363,636	246,000,000	
1	Chi phí in ấn tài liệu, tổ chức hội thảo khoa học phục vụ lập nhiệm vụ quy hoạch	CK1				99,090,909	9,909,091	109,000,000	

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Công thức tính				Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế VAT (10%)	Thành tiền sau thuế (đồng)
			Giá trị tính toán	Cận dưới	Nội suy	Cận trên			
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(5)*(7)	(10)=(9)*10%	(11)=(9)+(10)
	Chi phí an ninh, tổ chức hội thảo khoa học phục vụ lập đồ án quy hoạch	CK1					124,545,455	12,454,545	137,000,000
	Chi phí lựa chọn nhà thầu	Cth					11,206,819	920,682	12,127,501
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu		(CKs1+CKs2+A+CK2)*45%*	0.583%	0.798%	0.816%	4,143,069	414,307	4,557,376
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu						1,000,000		1,000,000
3	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu		(CKs1+CKs2+A+CK2)*55%*	0.583%	0.798%	0.816%	5,063,751	506,375	5,570,126
4	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu						1,000,000		1,000,000
	Tổng cộng								1,714,875,688
	Làm tròn								1,714,000,000